TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-DS	*M C, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST – DSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: UBND h M C, tỉnh Điện Biên, người đại diện theo pháp luật: Ông N M P – Chủ tịch UBND h M C, tỉnh Điện Biên, người đại diện theo ủy quyền ông: Đ T H - Đơn vị công tác: Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn h M C, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông **S S P** - Địa chỉ: B H Ch 1, x M T H, h M C, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông S S P và người đại diện theo uỷ quyền ông Đ T H thống nhất với nhau, ông P trả cho UBND h M C, tỉnh Điện Biên số tiền mà ông còn đang nợ là 34.200.000 *(Ba mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng)* số tiền được trả làm hai lần, lần thứ nhất vào ngày 30 tháng 11 năm 2017 là 20.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 28 tháng 3 năm 2018 trả số tiền còn lại là 14.200.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hết thời hạn trả nợ, nếu hộ gia đình ông S S P không trả số tiền 34.200.000 *Ba mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng)* cho nhà nước *(UBND h M C, tỉnh Điện Biên)* thì hàng tháng hộ gia đình ông còn phải trả cho nhà nước *(UBND h M C, tỉnh Điện Biên)* khoản tiền lãi của số tiền chậm trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông S S P có đơn xin miễn án phí và thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Căn cứ quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 người khởi kiện được miễn tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; Không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho gia đình ông S S P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND h M C;	**THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lò Văn Dinh